

TP B, ngày 19 tháng 11 năm 2020

Số: 24/2020/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm thụ lý số 29/2020/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 11 năm 2020 về việc “Ly hôn” giữa:

- Nguyên đơn: Ông **Hoàng Hữu H** - Sinh năm 1973.

- Bị đơn: Bà **Phượng Thị L** - Sinh năm 1975.

Đều có cùng địa chỉ: Thôn T, xã N, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 7 Điều 26, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 11 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 11 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Hoàng Hữu H và bà Phượng Thị L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

\* **Về quan hệ hôn nhân:** Ông Hoàng Hữu H và bà Phụng Thị L thuận tình ly hôn.

\* **Về con chung:** Ông Hoàng Hữu H và bà Phụng Thị L có 01 con chung tên là Hoàng Phúc Tr - Sinh ngày 28 tháng 02 năm 1996, con chung khỏe mạnh, phát triển bình thường. Hiện nay cháu Hoàng Phúc Tr đã trưởng thành, nên ông H, bà L không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề nuôi con chung.

\* **Về tài sản chung:** Ông Hoàng Hữu H và bà Phụng Thị L tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\* **Về vay nợ chung:** Ông Hoàng Hữu H và bà Phụng Thị L không có vay nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\* **Về án phí:** Nguyên đơn ông Hoàng Hữu H tự nguyện chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm ông Hòa đã nộp là 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0000231 ngày 11 tháng 11 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Bắc Kạn. Ông Hoàng Hữu H được trả lại số tiền 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự (02 bản);
- TAND tỉnh Bắc Kạn + BB ghi nhận (01bản);
- VKSND tp B (02bản);
- Chi cục THADS TPBK (01 bản);
- UBND xã N,
- Thành phố B, tỉnh Bắc Kạn
- (nơi ĐKKH ) (01 bản);
- Lưu: HS, VP.

**THẨM PHÁN**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Thị Nguyệt Thu**